ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nam Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89 /2025/QĐ-UBND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nam Định (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án).

2. Quy định này áp dụng đối với Ban Quản lý dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

1. Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức và hoạt động của đơn vị; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Chức năng

Ban Quản lý dự án thực hiện chức năng làm chủ đầu tư và quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và một số dự án khác sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và các cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 68 Luật Xây dựng, trực tiếp quản lý đối với những dự án do người quyết định đầu tư giao và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 69 Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện giải phóng mặt bằng đối với các dự án do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư nếu được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận và quản lý, sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nội dung quản lý dự án và quản lý tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Luật Xây dựng.

5. Giám sát thi công xây dựng công trình đối với các dự án giao cho Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật theo Điều 121 Luật Xây dựng.

6. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP khi thực hiện công việc tư vấn quản lý dự án.

7. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình sau khi đã tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong quản lý các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định pháp luật khi được cơ quan có thẩm quyền giao.

9. Tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết khu vực để đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Quy hoạch đô thị nông thôn; thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đề xuất dự án có sử dụng đất (khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư nông thôn và các dự án sử dụng đất khác...) theo quy định của pháp luật. Báo cáo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để trình thẩm định, phê duyệt đề xuất chủ trương

đầu tư; làm Bên mời thầu tổ chức Nhà đầu tư dự án có sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu thầu.

10. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

11. Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

12. Xây dựng kế hoạch dự án hàng năm, trung hạn, dài hạn để tổ chức thực hiện đảm bảo nguồn lực, tiến độ, thời gian và mục tiêu của dự án.

13. Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản, nguồn lực theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của cơ quan có thẩm quyền về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành):

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án; là chủ tài khoản của Ban Quản lý dự án;

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền thay Giám đốc điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ gồm:

a) Văn phòng;

b) Phòng Tài chính kế toán;

c) Phòng Kỹ thuật thẩm định;

d) Phòng Kế hoạch tổng hợp;

đ) Phòng Dự án 1;

e) Phòng Dự án 2;

g) Phòng Dự án 3;

h) Phòng Dự án 4;

i) Phòng Dự án 5.

Điều 6. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án

Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án được xác định trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của đơn vị, khối lượng công việc thực tế của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo số lượng người làm việc theo quy định hiện hành và phù hợp với cơ chế tự chủ của đơn vị.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án

1. Tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án được phê duyệt, ban hành quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý dự án, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, phê duyệt theo thẩm quyền, đồng thời bố trí, sử dụng viên chức và người lao động theo đúng vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đã phê duyệt.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Ban Quản lý dự án báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.